

Bản án số: **76/2017/HNGĐ-ST**

Ngày 27/11/2017

V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Triệu

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phước Lộc

2. Ông Lương Công Chủ

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Thanh Toàn – Thư ký Tòa án huyện Phú Quốc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 255/2017/TLST- HNGĐ, ngày 21/8/2017, về: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2017/QĐXXST – HNGĐ ngày 24/10/2017, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Tú Ng, sinh năm 1974 (có mặt)**

- **Bị đơn: Ông Lê Quốc D, sinh năm 1970 (vắng mặt)**

Cùng địa chỉ: Tổ 4, khu phố 8, thị trấn AT, huyện PQ, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 17 tháng 7 năm 2017, tại bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Tú Ng trình bày:

Tôi và anh Lê Quốc D tự nguyện yêu thương nhau, chung sống vợ chồng vào năm 1994, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống chúng tôi có với nhau một con chung là Lê Hướng Th, sinh năm 1996.

Vợ chồng có một số tài sản chung: một ngôi nhà cấp 4 tại khu phố 8, thị trấn AT; một xe mô tô. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng gần đây, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không ai nhường nhịn ai. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

- Về quan hệ hôn nhân: xin ly hôn với anh Lê Quốc D
 - Về con chung: con chung Lê Hướng Th đã trưởng thành tự lo cho cuộc sống được, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

*** Bị đơn ông Lê Quốc D vắng mặt tại phiên tòa:** Ông D được Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông không đến trụ sở Tòa án, Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương trực tiếp đến nơi cư trú để ghi lời khai, nhưng ông D cố tình lánh mặt. Do đó, Tòa án không thể tiến hành ghi lời khai, công khai chứng cứ và hòa giải được, Tòa tiến hành lập biên bản không hoà giải và không công khai chứng cứ được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng: Ông Lê Quốc D (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt liên tục không có lý do chính đáng của bị đơn nhằm gây khó khăn cho nguyên đơn, kéo dài việc giải quyết vụ án. Sau khi làm đầy đủ thủ tục tố tụng, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông D.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Tú Ng và ông Lê Quốc D tự nguyện chung sống như vợ chồng vào năm 1994, hai người có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn mà vẫn chung sống như vợ chồng là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, quá trình chung sống có một con chung (đã trưởng thành), tài sản chung không có. Nay bà Ng khởi kiện xin ly hôn, căn cứ Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ giữa bà Huỳnh Thị Tú Ng và ông Lê Quốc D là vợ chồng.

Về con chung: Hiện tại con chung của bà Ng, ông D là Lê Hướng Th đã trưởng thành, bà Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

Về tài sản và công nợ chung: Bà Huỳnh Thị Tú Ng xác nhận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí: Bà Huỳnh Thị Tú Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 35, 147, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng các Điều 14; 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa bà Huỳnh Thị Tú Ng và ông Lê Quốc D là vợ chồng.

2. Về con chung: Cháu Lê Hường Th đã trưởng thành, bà Ng không yêu cầu Toà án giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Bà Huỳnh Thị Tú Ng xác nhận, không yêu cầu Toà án giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

4. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Tú Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng , nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PQ, theo lai thu số 0006161 ngày 21/8/2017, bà Ng không phải nộp thêm.

Ông Lê Quốc D không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ông Lê Quốc D vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại địa phương nơi cư trú) để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Phú Quốc;
- THA huyện Phú Quốc;
- UBND thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Triệu